CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2025

CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ

Ngày 31/03/2025	49,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.0%	**-0.4%**	**-4.9%**

DT thuần
Q1/25
104
tỷ VNĐ
QoQ: ▼143| -58.0%
YoY: ▲ 21.0| 25.1%

LN thuần
Q1/25
63.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▼96.4| -60.3%
YoY: ▲ 49.5| 351%

LN sau thuế
Q1/25
50.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▼105| -67.5%
YoY: ▲ 38.6| 319%

Tỷ suất lãi EBIT
Q1/25
61.2%
YoY: +/-▼ 9.0%

ROE (TTM)
Q1/25
19.8%
YoY: +/-▲ 2.1%

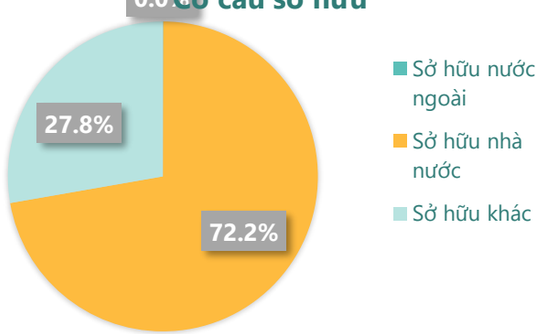
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	47,000 - 69,303
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6,149
Số lượng CPLH (CP)	124,225,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,325
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.01
EPS	2,517
P/E	19.7

DT thuần
2024
628
tỷ VNĐ
YoY: ▼334| -34.7%

LN thuần
2024
292
tỷ VNĐ
YoY: ▼256| -46.6%

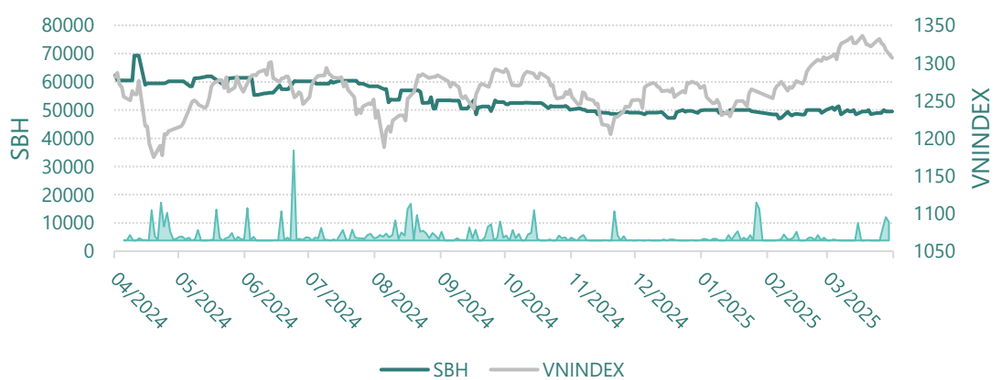
LN sau thuế
2024
274
tỷ VNĐ
YoY: ▼213| -43.9%

Cơ cấu sở hữu

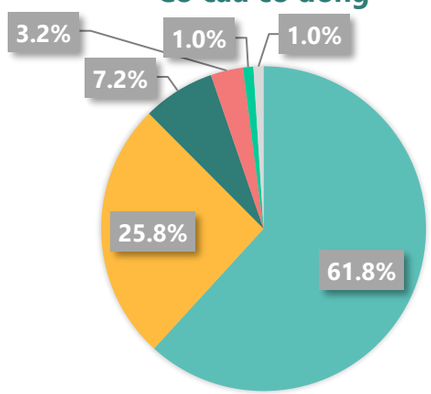


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

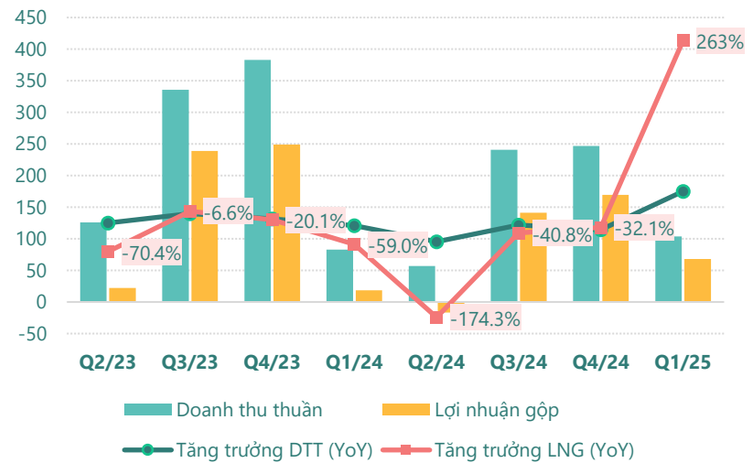


- Tổng Công ty Phát điện 2 - CTCP
- Công ty TNHH Năng lượng REE
- Tổng công ty Điện lực Miền Nam - TNHH
- Tổng Công ty điện lực miền Trung
- CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

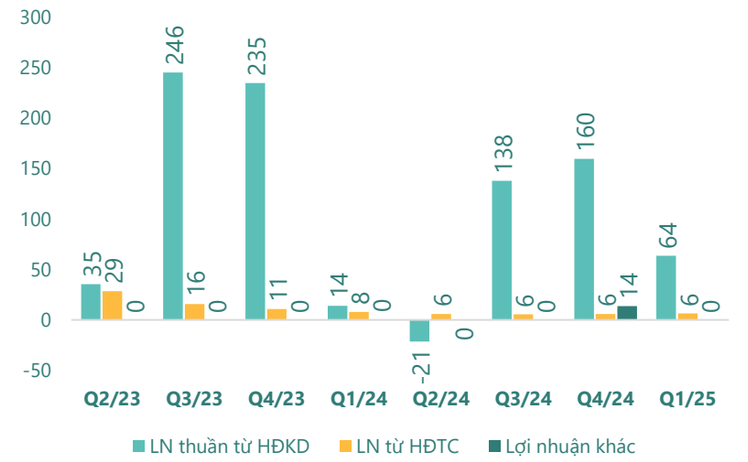
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



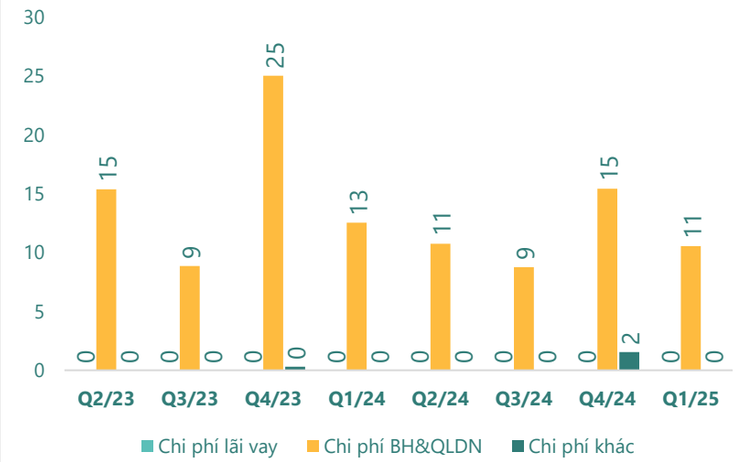
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



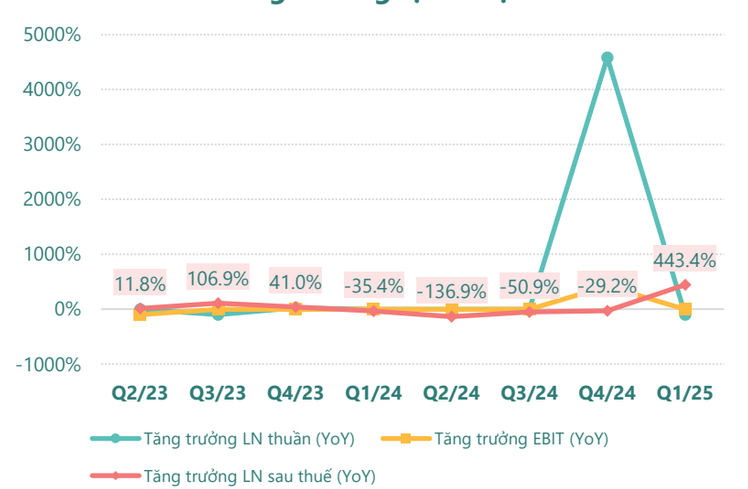
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



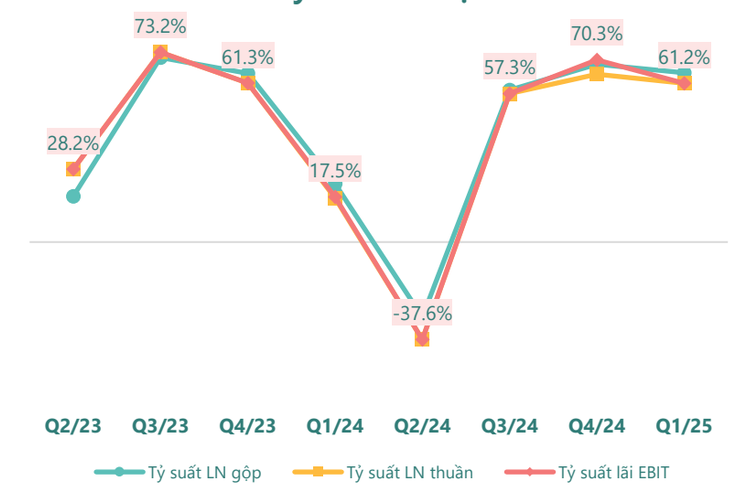
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



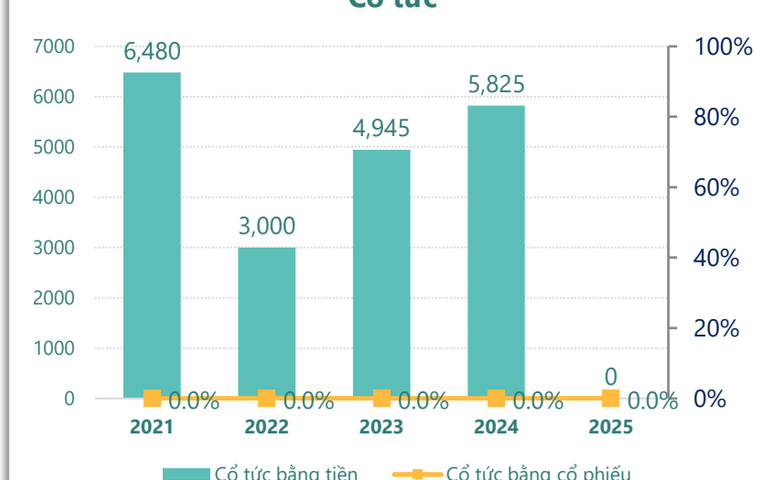
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

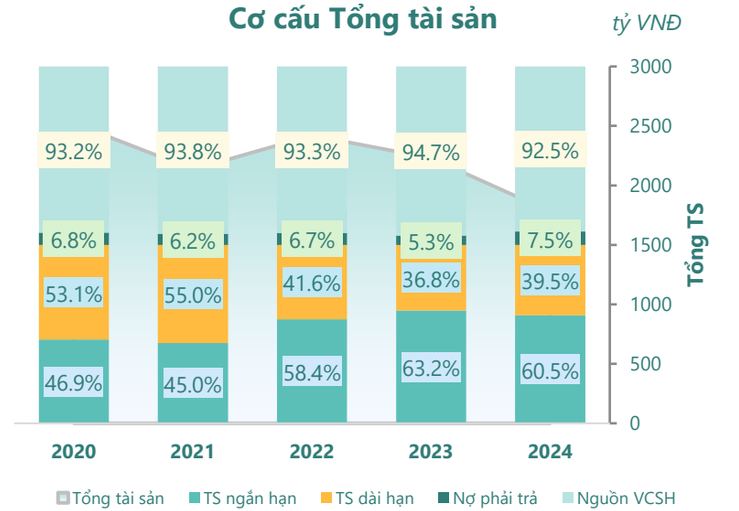
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

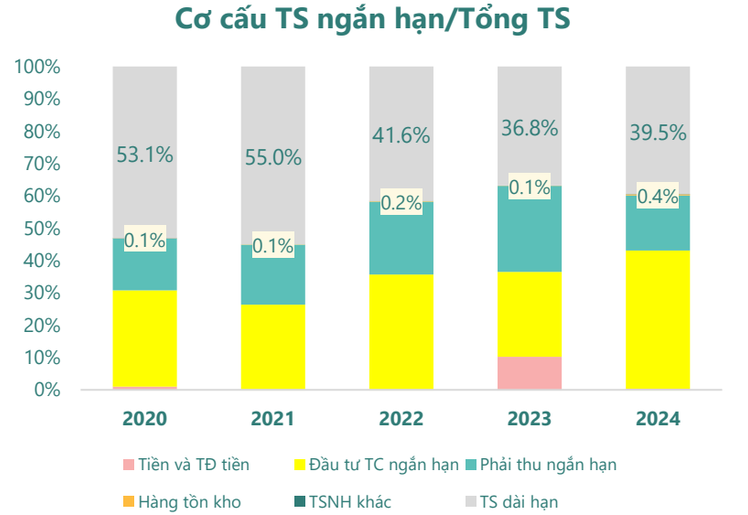
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



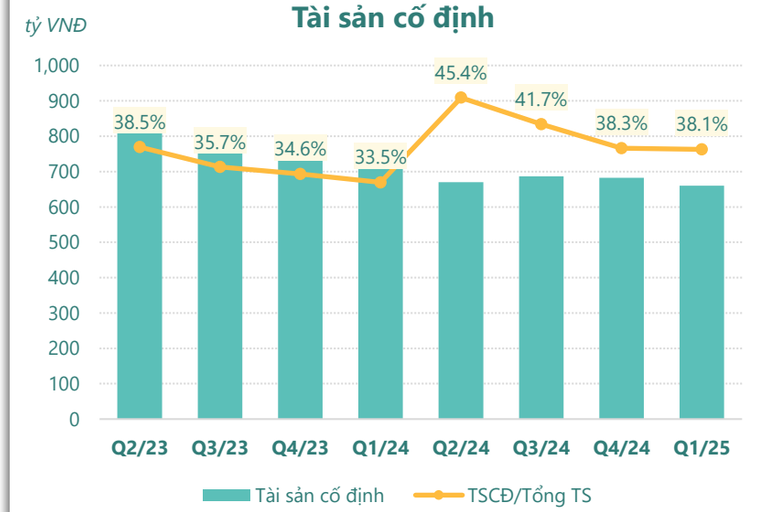
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



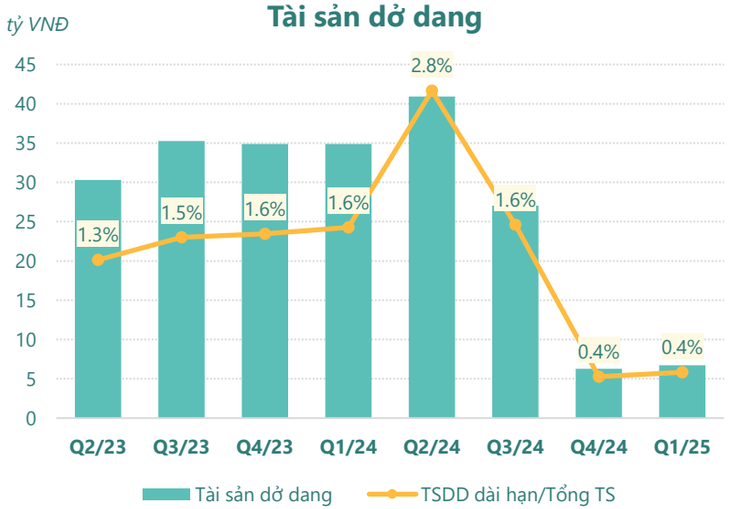
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



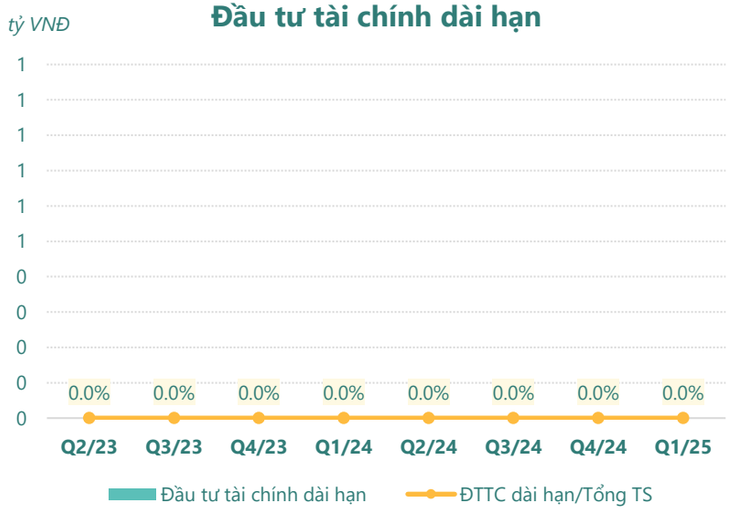
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



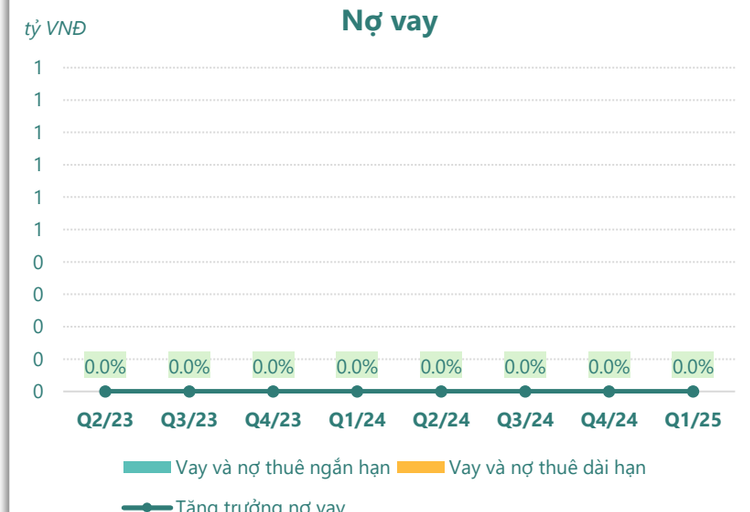
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

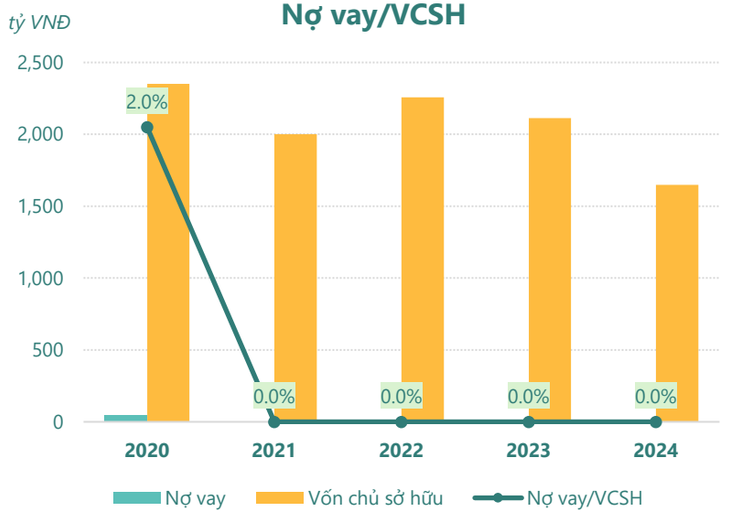
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

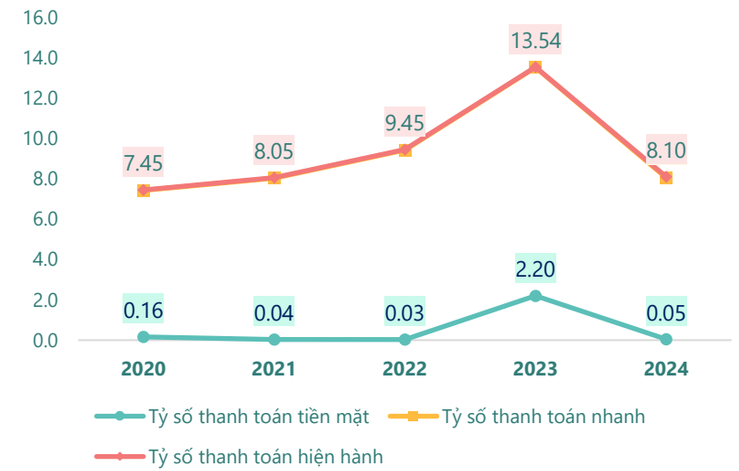
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



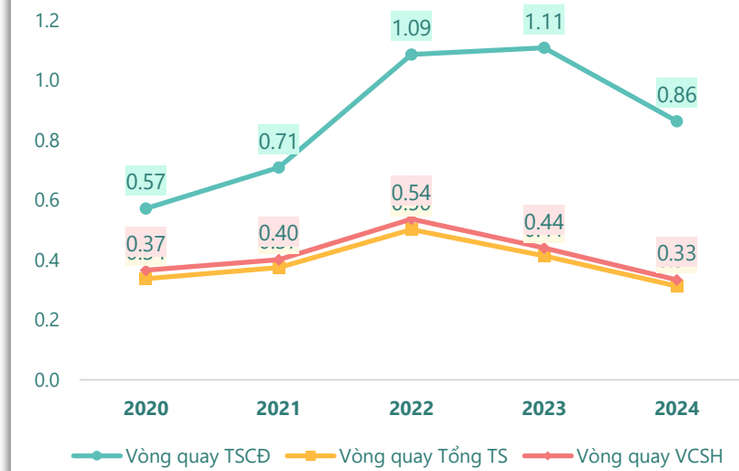
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



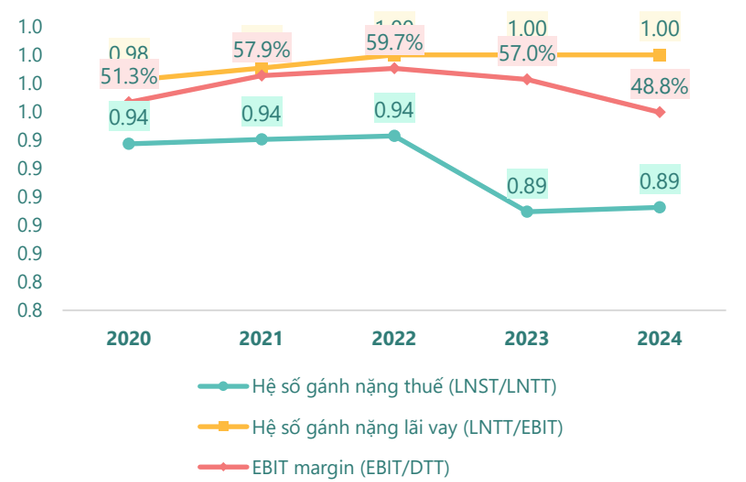
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



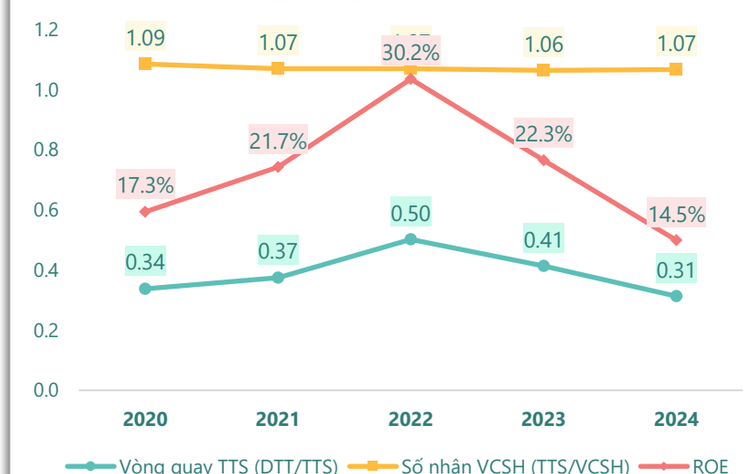
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



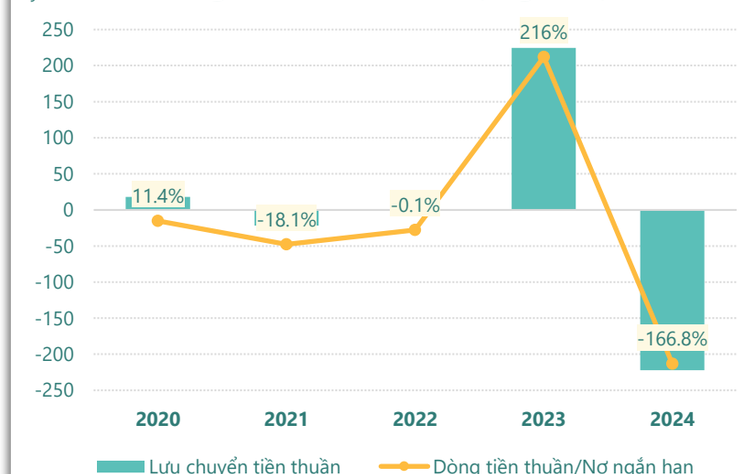
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**104**	**83.0**	**25.1%**	**628**	**962**	**-34.7%**
Giá vốn hàng bán	36.0	64.3	-44.1%	313	413	-24.3%
Lợi nhuận gộp	67.8	18.7	263%	315	549	-42.6%
Doanh thu HĐTC	6.30	7.97	-20.9%	25.3	54.9	-54.0%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**10.6**	**12.5**	**-15.5%**	**47.7**	**55.8**	**-14.5%**
LN thuần từ HĐKD	63.6	14.1	351%	292	548	-46.6%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.41**	**-100%**	**14.1**	**0.03**	**53671%**
LN trước thuế	63.6	14.5	338%	306	548	-44.1%
Lợi nhuận sau thuế	**50.7**	**12.1**	**319%**	**274**	**487**	**-43.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**50.7**	**12.1**	**319%**	**274**	**487**	**-43.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	592	-69.2	170	-31.8	125	-34.6
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-242	74.8	-88.1	-8.68	-141	108
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-187	-1.36	-252	0.20	-0.23	-61.9
Tiền đầu kỳ	65.5	229	233	63.0	22.7	6.94
Lưu chuyển tiền thuần	**163**	**4.28**	**-170**	**-40.3**	**-15.8**	**11.3**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	229	233	63.0	22.7	6.94	18.2

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,731**	**1,781**	**-2.8%**
Tài sản ngắn hạn	1,049	1,078	-2.7%
Tiền và tương đương tiền	18.2	6.94	163%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	657	761	-13.7%
Phải thu ngắn hạn	366	302	20.9%
Hàng tồn kho	6.95	7.04	-1.2%
Tài sản ngắn hạn khác	1.08	1.16	-7.2%
Tài sản dài hạn	**682**	**703**	**-2.9%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	660	681	-3.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	6.74	6.74	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**15.0**	**15.2**	**-1.2%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	32.2	133	-75.8%
Nợ ngắn hạn	**32.2**	**133**	**-75.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	6.56	28.8	-77.2%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,699**	**1,648**	**3.1%**
Vốn chủ sở hữu	**1,699**	**1,648**	**3.1%**
Vốn điều lệ	1,242	1,242	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)